

ĐỀ THI VÀ THANG ĐIỂM

THI CUỐI HỌC KỲ

Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tiếng Việt Thực Hành		
Mã học phần:	71EBAS10012	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:			
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	1	Tuần
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
Yêu cầu:	<i>Bài làm có dấu hiệu vi phạm (sao chép bài người khác) sẽ bị trừ 50% điểm bài làm.</i>		

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

1. Khảo sát và phân tích hiện trạng dùng sai chính tả, từ ngữ, câu cú, phong cách văn bản tiếng Việt trong một số loại văn bản, sản phẩm và phương tiện truyền thông sau:

- | | |
|------------------------|--------------------------------|
| 1. Văn bản hành chính | 6. Biển quảng cáo và biển hiệu |
| 2. Văn bản khoa học | 7. Báo điện tử |
| 3. Văn bằng, chứng chỉ | 8. Tạp chí |
| 4. Website đơn vị | 9. Truyền hình và phát thanh |
| 5. Báo in và tờ rơi | 10. Điện ảnh |

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

2.1. Yêu cầu chung

- Sinh viên thực hiện bài thi theo nhóm;
- Upload file bài làm lên hệ thống: word (theo deadline trên CTE).

2.2. Yêu cầu về Format Tiểu luận

- Trình bày trên khổ giấy A4 (210 x 297 mm), kiểu trang đứng (portrait).
- Định dạng lề: bottom, top: 2.0cm, right: 2.0 cm, left: 3.0 cm.
- Font chữ: Times new Roman.
- Bảng mã: Unicode.
- Cỡ chữ (phần nội dung): 12-14.
- Cách dòng: 1.5.
- Độ dài: tối thiểu 15 trang - tối đa 20 trang (*không tính phụ lục*).
- Đính kèm danh sách thành viên.
- Đánh số trang, tạo mục lục.

2.3. Dàn ý

Trang bìa

Bìa lót

Lời cảm ơn

Mục lục

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

I.1. Tầm quan trọng của việc sử dụng đúng chính tả, từ ngữ, câu cú và phong cách văn bản trong giao tiếp và truyền thông

I.2. Bối cảnh của vấn đề

I.3. Mục tiêu của việc khảo sát, nghiên cứu vấn đề này

II. NỘI DUNG

II.1. Khảo sát và phân tích thực trạng (*nêu ít nhất 2-3 ví dụ cụ thể*)

II.1.1. Lỗi chính tả (*chỉ ra vị trí sai, gọi tên lỗi sai, hệ quả của lỗi sai và đề xuất cách sửa lại*)

II.1.2. Lỗi dùng từ (*chỉ ra vị trí sai, gọi tên lỗi sai, hệ quả của lỗi sai và đề xuất cách sửa lại*)

II.1.3. Lỗi về câu (*chỉ ra vị trí sai, gọi tên lỗi sai, hệ quả của lỗi sai và đề xuất cách sửa lại*)

II.1.4. Lỗi phong cách văn bản (*chỉ ra vị trí sai, gọi tên lỗi sai, hệ quả của lỗi sai và đề xuất cách sửa lại*)

II.2. Phân tích nguyên nhân

1.

2.

(*chủ quan, khách quan*)

II.3. Đề xuất giải pháp (*có ít nhất 1 giải pháp về truyền thông*)

- 1.
- 2.
- 3.

(giáo dục, truyền thông,...)

(nhà trường, cơ quan phát hành văn bản/ truyền thông, người đọc,...)

III. KẾT LUẬN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trình bày trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo theo chuẩn APA bản 7.

PHỤ LỤC

- 1.
- 2.

Danh sách thành viên

3. Rubric và thang điểm (Rubric 4)

TIÊU CHÍ	Trọng số (%)	Tốt 9-10đ	Khá 7-8đ	Trung bình 5-6đ	Yếu 0-4đ
Nhận diện được mô hình câu, đoạn văn, văn bản và các dạng văn bản tiếng Việt. (CLO1)	10%	Nhận diện đúng mô hình câu, đoạn, văn bản TV	Nhận diện vấn đề đúng mô hình câu, đoạn, văn bản, nhưng vẫn có những sai sót	Nhận diện vấn đề có nhiều sai sót	Nhận diện hoàn toàn sai
Nắm vững kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, chính tả, phong cách ngôn ngữ và văn bản tiếng Việt để sử dụng hiệu quả trong các hoạt động chuyên ngành quan hệ công chúng và truyền thông. (CLO2)	20%	Có kiến thức đúng về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, chính tả, phong cách ngôn ngữ	Có kiến thức khá chính xác về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, chính tả, phong cách ngôn ngữ nhưng còn có sai sót nhỏ	Kiến thức chưa chính xác về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, chính tả, phong cách ngôn ngữ	Hoàn toàn sai

Vận dụng kỹ năng chính tả, từ vựng, dấu chấm câu; diễn đạt chuẩn tiếng Việt; tạo được các văn bản có chất lượng cao về ngôn từ trong hoạt động quan hệ công chúng và truyền thông. (CLO3)	25%	Vận dụng tốt các kỹ năng về chính tả, từ, câu, đoạn để tạo ra các sản phẩm truyền thông tốt	Vận dụng khá tốt các kỹ năng về chính tả, từ, câu, đoạn để tạo ra các sản phẩm truyền thông tốt. Nhưng còn có sai sót	Vận dụng chưa tốt các kỹ năng về chính tả, từ, câu, đoạn khi tạo ra các sản phẩm truyền thông. Có nhiều sai sót	Chưa vận dụng được kiến thức
Tạo lập và phân tích thành thạo văn bản các loại để vận dụng trong các hoạt động quan hệ công chúng và truyền thông. (CLO4)	25%	Tạo lập và phân tích thành thạo văn bản	Tạo lập và phân tích khá tốt văn bản nhưng còn có sai sót nhỏ	Tạo lập và phân tích chưa tốt văn bản nhưng còn có sai sót	Không biết tạo lập và phân tích khá tốt văn bản nhưng còn có sai sót nhỏ
Nâng cao tình yêu tiếng mẹ đẻ và lòng yêu nước trong việc đáp ứng các yêu cầu học tập tiếng Việt. Thể hiện năng lực thuyết trình (CLO5)	20%	Bài thi thể hiện sự hiểu biết rộng về tiếng Việt, cách trình bày lưu loát và linh hoạt ứng biến trong việc sử dụng ngôn từ.	Bài thi thể hiện sự vốn từ ngữ tiếng Việt tương đối tốt, cách trình bày lưu loát	Bài thi chưa có hiểu biết rộng về tiếng Việt, cách trình bày chưa tốt, chưa linh hoạt trong sử dụng ngôn từ.	Thiếu hiểu biết về tiếng Việt, trình bày không tốt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề



ThS. Lê Hải Yến

Giảng viên ra đề



ThS. Lê Hải Yến